

Số:/2022/QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2022

Dự thảo

QUYẾT ĐỊNH

Quy định đơn giá tiêu thụ nước sạch nông thôn tại các công trình cấp nước do Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn quản lý

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Giá năm 2012 ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 của Bộ Tài chính quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch sinh hoạt;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số /TTr-STC ngày tháng năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định đơn giá tiêu thụ nước sạch nông thôn tại các công trình cấp nước do Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn quản lý cụ thể như sau:

1. Đối tượng nộp: các hộ gia đình (dân cư), cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, đơn vị hoạt động sản xuất vật chất, đơn vị kinh doanh dịch vụ trên địa bàn xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn; xã Bình Tường, xã Tây Giang, huyện Tây Sơn; xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước; huyện Phù Cát; thị xã Hoài Nhơn.

2. Đơn vị thực hiện thu: Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn.

3. Đơn giá tiêu thụ nước sạch nông thôn:

ST T	Đối tượng tiêu thụ	Đơn giá bán nước (đồng/m ³) (Chưa có thuế GTGT)
I	Giá bán buôn tại Nhà máy Bình Tường, Phước Sơn, Phù Cát (cung cấp một phần cho khu Phước Hòa)	3.800
II	Giá bán lẻ tại các Nhà máy: Bình Tường (nhánh Tây Phú), Tây Giang, Nhơn Tân, Phù Cát, Hoài Nhơn	
1	Nước sạch dùng cho sinh hoạt các hộ dân cư	
a	Hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số sử dụng dưới 20m ³ /hộ/tháng	4.200
b	Hộ gia đình (trừ đối tượng ở mục a) sử dụng dưới 20m ³ /hộ/tháng	7.500
c	Hộ gia đình, hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số sử dụng từ 20m ³ /hộ/tháng trở lên	8.800
2	Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, mục đích công cộng	10.600
3	Sản xuất vật chất	12.400
4	Kinh doanh dịch vụ	16.700

4. Tổ chức thực hiện

- Đơn giá nước sạch tại khoản 3 Quyết định này chưa bao gồm chi phí tính khấu hao TSCĐ các công trình cấp nước của Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn. Sau khi có Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao tài sản công trình nước sạch thì Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn có trách nhiệm thực hiện rà soát, tính toán chi phí khấu hao TSCĐ vào phương án giá nước sạch gửi Sở Tài chính thẩm định, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

- Đối với các loại chi phí không có định mức quy định (như chi phí sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên, chi phí quản lý, dịch vụ mua ngoài, chi công tác phí, khám sức khỏe định kỳ, trang phục bảo hộ) đã tính trong phương án giá nước nêu trên thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 5 Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 của Bộ Tài chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2022 và thay thế Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2019

của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định đơn giá tiêu thụ nước sạch nông thôn tại các công trình cấp nước trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục Thuế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện Tuy Phước, Phù Cát, Tây Sơn, thị xã Hoài Nhơn và thị xã An Nhơn; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy;
- TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo và chuyên viên VPUBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, K...

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Phi Long